



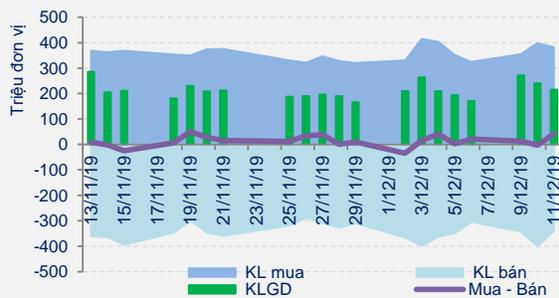
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/12/2019

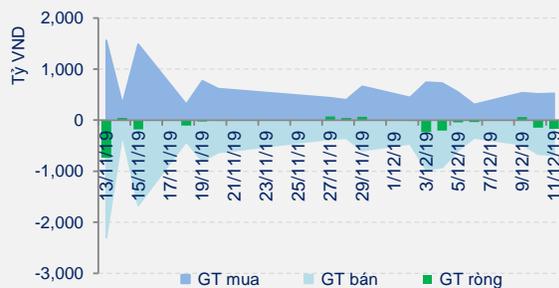
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	961.78	102.38
% Thay đổi	↑ 0.15%	↑ 0.33%
KLGD (CP)	215,395,115	24,690,146
GTGD (tỷ đồng)	4,275.30	263.78
Tổng cung (CP)	340,403,250	37,384,400
Tổng cầu (CP)	382,098,080	37,683,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	21,437,621	778,182
KL mua (CP)	16,027,969	374,320
GTmua (tỷ đồng)	523.27	3.97
GT bán (tỷ đồng)	690.54	4.07
GT ròng (tỷ đồng)	(167.27)	(0.10)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.48%	12.5	2.5	2.6%
Công nghiệp	↑ 0.29%	14.1	2.8	35.0%
Dầu khí	↓ -1.50%	19.3	2.0	1.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.31%	16.4	4.4	3.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.09%	14.0	2.5	1.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.06%	18.6	5.2	18.3%
Ngân hàng	↑ 0.65%	11.1	2.3	15.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.13%	13.3	1.6	8.1%
Tài chính	↑ 0.01%	21.2	4.1	12.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.07%	14.0	2.9	1.4%
VN - Index	↑ 0.15%	15.7	3.7	109.9%
HNX - Index	↑ 0.33%	9.1	1.6	-9.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên hồi phục nhẹ với thanh khoản yếu. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,48 điểm (+0,15%) lên 961,78 điểm; HNX-Index tăng 0,34 điểm (+0,33%) lên 102,38 điểm. Thanh khoản trên hai sàn đạt 4.539 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 240 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.573 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 230 mã tăng, 113 mã tham chiếu, 205 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay trước khi được kéo lên từ sau 14h chiều với việc lực cầu có sự gia tăng tại các cổ phiếu trụ cột thị trường, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng, có thể kể đến như VCB (+0,6%), MBB (+3,3%), TCB (+1,3%), MWG (+1,8%), BID (+0,5%), NVL (+1,4%), VNM (+0,3%), GAS (+0,2%), VRE (+0,3%), BVH (+0,4%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn khá nhiều các trụ cột giảm giá khác khiến thị trường không thể hồi phục mạnh, có thể kể đến như VHM (-0,4%), PLX (-1,6%), MSN (-1,6%), CTG (-1,0%), HVN (-0,3%). Trên sàn HNX, VCS (+5,2%), ACB (+0,4%), IDC (+2,6%), SHB (+1,7%)... tăng giá cũng đã giúp chỉ số HNX-Index có một phiên hồi phục nhẹ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm điểm trong phiên sáng do tâm lý yếu nhưng sau đó đã hồi phục trở lại trong phiên chiều để lấy lại sắc xanh và VN-Index cũng giữ được ngưỡng 960 điểm. Mẫu hình nền rút chân đi kèm với thanh khoản khớp lệnh gia tăng cho thấy nhà đầu tư không ngần ngại trong việc bắt đáy khi thị trường đã giảm về gần ngưỡng 950 điểm. Chỉ báo động lực RSI vẫn trên vùng quá mua và dự địa để tiếp tục hồi phục lên ngưỡng trung tính là vẫn còn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 tăng mạnh hơn chỉ số cơ sở, qua đó nới rộng basis dương lên 5,73 điểm; điều này cho thấy nhà đầu tư kỳ vọng vào việc thị trường sẽ tiếp tục nhịp hồi phục. Thông tin đáng chú ý nhất trong đêm nay là cuộc họp của FED với việc có tiếp tục cắt giảm lãi suất hay không và những nhận định của FED về nền kinh tế có thể sẽ là định hướng cho nhà đầu tư trong thời gian tới; theo thông tin dự báo từ CME Group thì có tới 97,8% tin rằng FED sẽ giữ nguyên lãi suất trong kỳ này. Chúng tôi cho rằng, dự địa hồi phục của thị trường không còn nhiều và đây chỉ là nhịp tích lũy lại sau giai đoạn giảm sâu trước đó. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục trước đó và có thể cân nhắc giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất quanh 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/12/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức đáy trong phiên tại 954,56 điểm. Từ sau 14h, lực cầu có sự gia tăng giúp chỉ số vượt lên trên ngưỡng tham chiếu và kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 1,48 điểm (+0,15%) xuống 961,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: VCB tăng 500 đồng, MBB tăng 700 đồng, TCB tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới mức tham chiếu với mức thấp nhất trong phiên tại 101,45 điểm. Chỉ số sau đó quay đầu tăng điểm vào cuối phiên giao dịch. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,34 điểm (+0,33%) lên 102,38 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 4.100 đồng, ACB tăng 100 đồng, IDC tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, MBG giảm 2.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 167 tỷ đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng 6,4 triệu cổ phiếu. MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với giá trị 57,53 tỷ đồng tương ứng với 1,03 triệu cp, tiếp theo là cổ phiếu SGN với 44,3 tỷ đồng tương ứng với 521 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 41,1 tỷ đồng tương ứng với 1,17 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại chỉ bán ròng với giá trị 103 triệu đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng 403 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,87 tỷ đồng tương ứng với 478 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là cổ phiếu HUT với 0,60 tỷ đồng tương ứng với 250 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,22 tỷ đồng tương ứng với 27,3 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ADB dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam lên 6,9% trong năm 2019

Ngân hàng Phát triển châu Á tiếp tục lạc quan về triển vọng kinh tế VN, theo dự báo mới nhất của ADB, tăng trưởng GDP của VN năm 2019 đạt 6,9%, trong năm 2020 đạt 6,8%, tăng 0,1% so với dự báo của chính ADB hồi tháng 9 năm nay.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 960 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 184 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và chỉ số vẫn giữ được ngưỡng 102 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 6/2018), thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 15 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/12, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và tích lũy với biên độ trong khoảng 101-103 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,25 - 41,40 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 10 nghìn và tăng 30 nghìn đồng/lượng ở hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 11/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.163 đồng, không đổi so với ngày 10/12.

TIN QUỐC TẾ

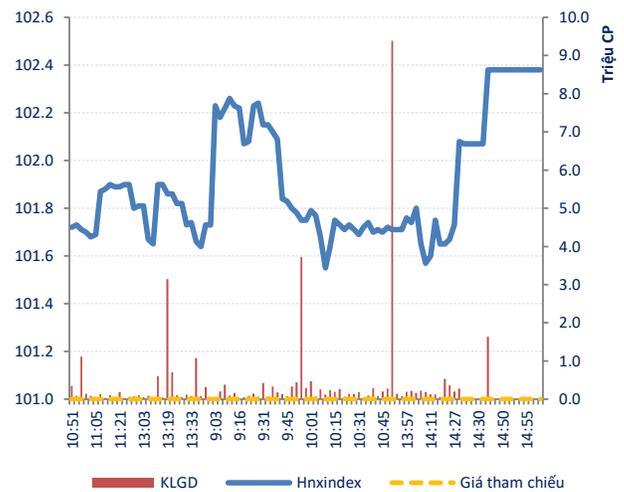
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,67 USD/ounce tương ứng 0,18% lên 1.465,27 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,15% lên mức 97,556 điểm. USD tăng so với EUR: 1 EUR đổi 1,1084 USD. USD tăng với GBP: 1 GBP đổi 1,3115 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,73 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ Brent tăng 0,09 USD tương ứng 0,14% lên 64,34 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu thô nặng WTI tăng 0,22 USD tương ứng 0,37% lên 59,24 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones giảm 27,88 điểm (tương đương 0,1%) xuống 27.881,72 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 0,1% còn 3.132,52 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,1% xuống 8.616,18 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

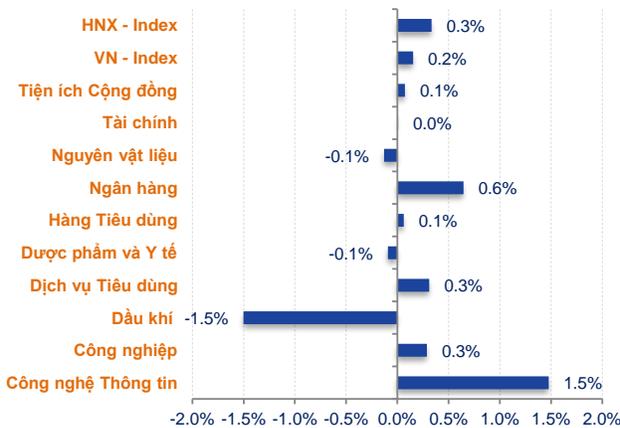
KLGD và VN-Index trong phiên



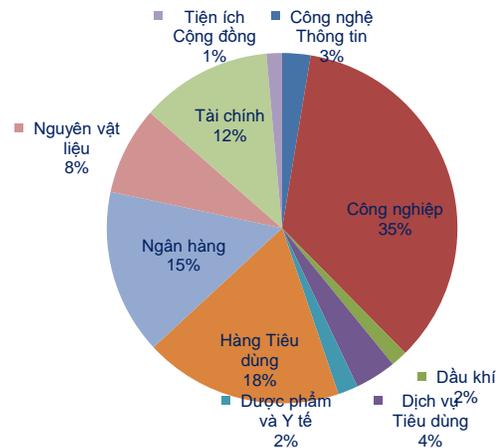
KLGD và HNX-Index trong phiên



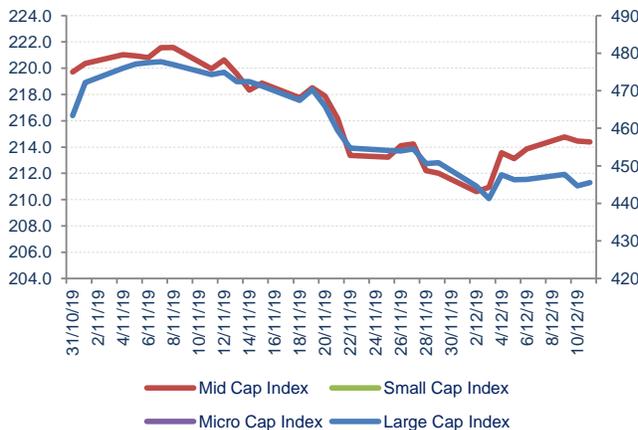
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



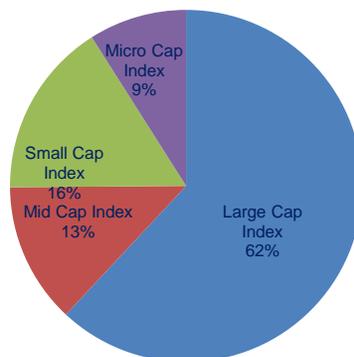
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	1,174,640	ITA	1,339,210
2	DXG	494,610	PVD	1,040,660
3	E1VFN30	491,240	MSN	1,033,400
4	LCG	238,900	KBC	952,290
5	TCH	158,870	SGN	521,132

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BII	185,100	SHB	478,000
2	TIG	43,300	HUT	250,700
3	VCS	27,300	PLC	39,594
4	PVS	25,000	IVS	3,000
5	TA9	17,300	TC6	2,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	24.00	24.10	↑ 0.42%	42,471,750
TCB	22.40	22.70	↑ 1.34%	11,452,790
GTN	22.60	22.05	↓ -2.43%	10,158,040
GEX	19.90	19.90	→ 0.00%	6,590,854
OGC	3.75	3.70	↓ -1.33%	6,568,610

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	9.40	9.50	↑ 1.06%	9,030,100
SHB	6.00	6.10	↑ 1.67%	1,188,911
CTC	3.70	3.70	→ 0.00%	1,154,488
KLF	1.40	1.40	→ 0.00%	998,650
TIG	7.10	6.60	↓ -7.04%	888,558

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG1901	0.04	0.05	0.01	↑ 25.00%
CMBB1905	0.95	1.10	0.15	↑ 15.79%
CMBB1904	1.55	1.77	0.22	↑ 14.19%
CFPT1907	1.97	2.24	0.27	↑ 13.71%
CTCB1901	0.55	0.62	0.07	↑ 12.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
SD2	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
KVC	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
CSC	33.00	36.30	3.30	↑ 10.00%
BTW	29.00	31.90	2.90	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1901	0.02	0.01	-0.01	↓ -50.00%
CHPG1905	1.63	1.45	-0.18	↓ -11.04%
CMSN1902	1.12	1.00	-0.12	↓ -10.71%
CDPM1901	0.71	0.65	-0.06	↓ -8.45%
TTB	5.74	5.34	-0.40	↓ -6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC9	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
PSE	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
MCO	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
SJ1	18.30	16.50	-1.80	↓ -9.84%
NET	46.50	42.00	-4.50	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	42,471,750	2.9%	299	80.7	2.3
TCB	11,452,790	3250.0%	2,659	8.5	1.3
GTN	10,158,040	-0.3%	(43)	-	2.1
GEX	6,590,854	8.8%	1,506	13.2	1.6
OGC	6,568,610	1.8%	50	74.4	4.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	9,030,100	1.2%	127	74.8	0.9
SHB	1,188,911	13.6%	1,963	3.1	0.4
CTC	1,154,488	0.7%	75	49.4	0.4
KLF	998,650	0.9%	96	14.5	0.1
TIG	888,558	6.9%	893	7.4	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG190	↑ 25.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB190	↑ 15.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB190	↑ 14.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT190	↑ 13.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
TCB190	↑ 12.7%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 11.1%	-4.6%	(485)	-	0.1
SD2	↑ 10.0%	1.9%	262	16.8	0.3
KVC	↑ 10.0%	2.0%	232	4.7	0.1
CSC	↑ 10.0%	3.4%	535	67.8	2.7
BTW	↑ 10.0%	24.2%	4,551	7.0	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	1,174,640	9.4%	1,141	30.7	2.9
DXG	494,610	19.1%	2,999	4.7	1.1
VFN3	491,240	N/A	N/A	N/A	N/A
LCG	238,900	14.4%	2,220	3.8	0.5
TCH	158,870	8.5%	1,072	27.1	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	185,100	-4.6%	(485)	-	0.1
TIG	43,300	6.9%	893	7.4	0.6
VCS	27,300	45.7%	8,590	9.7	4.3
PVS	25,000	7.7%	2,057	8.2	0.7
TA9	17,300	16.0%	1,786	4.4	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	390,418	4.0%	1,361	85.1	5.1
VCB	318,593	26.3%	5,269	16.3	3.9
VHM	305,141	31.9%	5,276	17.3	5.7
VNM	206,527	38.2%	6,134	19.3	7.6
GAS	187,758	26.0%	6,351	15.4	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,934	25.1%	3,576	6.4	1.5
VCS	13,296	45.7%	8,590	9.7	4.3
VCG	12,015	8.8%	1,563	17.4	1.8
PVS	8,078	7.7%	2,057	8.2	0.7
SHB	7,339	13.6%	1,963	3.1	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	4.17	7.1%	790	6.8	0.5
CLG	3.89	-62.2%	(5,548)	-	0.5
TSC	3.34	0.4%	45	70.6	0.3
PIT	2.55	-0.5%	(44)	-	0.4
DXG	2.55	19.1%	2,999	4.7	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	4.57	-1.2%	(114)	-	0.0
HTP	3.51	-0.5%	(61)	-	0.6
ALT	3.49	4.6%	1,712	7.0	0.3
HKB	3.45	-39.2%	(2,770)	-	0.1
NSH	3.08	-1.0%	(111)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
